

Số: 155/2021/VHNGĐ-ST

Vinh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 08 tháng 6 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

- Chị Văn Thị Thu T; Sinh năm: 1998; Nơi ĐKKHKT: khối 1, phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: khối Y, phường Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Và Anh Nguyễn Hà D; Sinh năm: 1997; Nơi ĐKKHKT: khối 1, phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: khối 11, phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội D hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Văn Thị Thu T và anh Nguyễn Hà D.

1.2. Về quan hệ con chung: Chị Văn Thị Thu T và anh Nguyễn Hà D thống nhất có một con chung tên là Nguyễn M, sinh ngày 16/6/2020. Ly hôn, chị T và anh D thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành.

Anh Nguyễn Hà D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Văn Thị Thu T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 06/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Kể từ ngày chị Văn Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu anh Nguyễn Hà D không chịu thi hành thì hàng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
 - VKS cùng cấp
 - THA cùng cấp
 - Tòa án tỉnh.
 - UBND p C, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An
- (ĐKKH số 117 ngày 31/12/2019)
- Lưu hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa